

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2021/HS-ST

Ngày: 22-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tuyển.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 13-11-1994, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp H, xã HT, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp PT, xã P1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1977 và bà Vương Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-6-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp V, xã TP, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp V, xã P1, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3. Anh Trần Trọng N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp X, xã P1, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp V, xã P1, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

5. Anh Phạm Thanh S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp C, xã HT, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

6. Chị Đỗ Thị Kim S1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp V, xã P1, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn P nghiện ma túy từ năm 2020. Đến tháng 3-2021, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài. Bị cáo nhiều lần điều khiển xe mô tô biển số 59L1-740.33 đến khu vực ngã tư Tân Qui thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp người nam không rõ lý lịch mua ma túy, rồi mang về phân nhỏ ra để sử dụng và bán cho người nghiện; Trong đó lần mua sau cùng ngày 17-6-2021 mua 1.200.000 đồng ma túy loại Heroine và 450.000 đồng ma túy loại Methamphetamine.

Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho bị cáo, rồi đến điểm hẹn để mua ma túy. Bị cáo đã bán ma túy cho những người nghiện, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho anh Nguyễn Thành V 07 lần, mỗi với giá từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng, tại khu vực quán cà phê 102 thuộc xã P1, huyện G, lần gần nhất ngày 17-6-2021.

- Bán ma túy cho anh Phạm Văn T 05 lần, mỗi lần với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, lần gần nhất ngày 17-6-2021, tại ngã 3 chợ P1, xã P1, huyện G.

- Bán ma túy cho anh Trần Trọng N 05 lần, mỗi lần với giá từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng, lần gần nhất vào tháng 5-2021, tại khu vực cơ sở điều trị Methadone thuộc xã P1, huyện G.

- Bán ma túy cho anh Nguyễn Văn T1 06 lần, mỗi lần với giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, lần mua gần nhất ngày 16-6-2021.

- Khoảng 15 giờ ngày 17-6-2021, anh T1 hùn 200.000 đồng và anh Phạm Thanh S hùn 100.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng, rồi anh T1 gọi điện thoại cho bị cáo hẹn địa điểm. Sang điều khiển xe mô tô biển số 70F1-22741 chở anh T1 đến gần nhà nghỉ Hân Hân thuộc ấp PT, xã P1, huyện G, rồi anh T1 đưa cho bị cáo 300.000 đồng và nhận 03 tép ma túy do bị cáo giao thì bị Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang thu giữ trong túi quần của anh T1 03 đoạn ống màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M1). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng và 26 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa chất rắn màu

trắng được niêm phong (Ký hiệu M2.1); 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M2.2) cùng nhiều vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tự thú khai nhận các lần bán ma túy trước đó.

Tại Kết luận giám định số 862/KL-KTHS ngày 23-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0283 gam. Chất rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng và 26 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M2.1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 3,3892 gam. Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M2.2), gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2312 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong ghi vụ số 862/KL-KTHS có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Hà Minh Lâm. Mẫu vật hoàn lại sau giám định: Đối tượng M2.1: 3,2512 gam loại Heroin và đối tượng M2.2: 2,0380 gam, loại Methamphetamine; 01 xe mô tô Dream, biển số 59L1-740.33, số khung, số máy bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 350618542729806; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, số IMEI1: 356416111502181, số IMEI2: 356417111502189, số sim: 0971727652 đã qua sử dụng; 02 ống kim tiêm; 01 kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 ống nhựa màu trắng, bên trong rỗng; 05 cái dao lam hiệu BIG; 02 quẹt ga màu vàng; 14 ống thủy tinh; 05 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu hở; 10 bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong rỗng và tiền Việt Nam 800.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với người nam không rõ lý lịch bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Thành V, anh Phạm Văn T, anh Trần Trọng N và anh Phạm Thanh S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 118/CT-VKSGD ngày 21-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn

Văn Phát từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn P là người nghiện ma túy, do muốn có thu lợi bất chính cao, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 3-2021 đến ngày 17-6-2021 trên địa bàn của huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện gồm anh Nguyễn Thành V 07 lần, anh Phạm Văn T 05 lần, anh Trần Trọng N 05 lần, anh Nguyễn Văn T1 06 lần, anh Phạm Thanh S hùn với anh Nguyễn Văn T1 01 lần thì bị bắt quả tang, thu giữ tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 2,2312 gam và khối lượng ma túy loại Heroin 3,4175 gam. Bị cáo đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, bán ma túy cho 02 người và có 02 chất ma túy mà tổng khối lượng của các chất tương đương 5,6487 gam nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng là *“phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” và “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”*. Do đó, hành vi của bị cáo xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và đời sống xã hội. Cho nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự thú nhiều lần phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Các vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 862/KL-KTHS có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Hà Minh Lâm. Mẫu vật hoàn lại sau giám định: Đối tượng M2.1: 3,2512 gam loại Heroin và đối tượng M2.2: 2,0380 gam, loại Methamphetamine; 02 ống kim tiêm; 01 kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 ống nhựa màu trắng, bên trong rỗng; 05 cái dao lam hiệu BIG; 02 quẹt ga màu vàng; 14 ống thủy tinh; 05 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu hở; 10 bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viên màu đỏ, bên trong rỗng đều không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 350618542729806; 01 xe mô tô Dream, biển số 59L1-740.33, số khung, số máy bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy và tiền Việt Nam 800.000 đồng đều của bị cáo là phương tiện và tiền mà bị cáo sử dụng để phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, số IMEI1: 356416111502181, số IMEI2: 356417111502189, số sim: 0971727652 đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-10-2021)*

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-6-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 862/KL-KTHS có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý Hà Minh Lâm. Mẫu vật hoàn lại sau giám định: Đối tượng M2.1: 3,2512 gam loại Heroin và đối tượng M2.2: 2,0380 gam, loại Methamphetamine; 02 ống kim tiêm; 01 kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 ống nhựa màu trắng, bên trong rỗng; 05 cái dao lam hiệu BIG; 02 quẹt ga màu vàng; 14 ống thủy tinh; 05 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu hở; 10 bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong rỗng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 350618542729806; 01 xe mô tô Dream, biển số 59L1-740.33, số khung, số máy bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy và tiền Việt Nam 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, số IMEI1: 356416111502181, số IMEI2: 356417111502189, số sim: 0971727652 đã qua sử dụng.

*(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-10-2021)*

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Tuấn Anh**